

Bản án số: 937/2022/HS-PT
Ngày 16 tháng 12 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh;

Ông Lê Thành Long.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 684/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Đoàn Anh Kh; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Đoàn Anh Kh (tên gọi khác: B), sinh năm 1991 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn L và bà Hồ Thị Thùy H; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Bảy (sinh năm 1995) và 01 con (sinh năm 2015);

Tiền án:

- Ngày 30/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 209/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 04/11/2016, chưa được xóa án tích.

- Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 175/2018/HSST, chấp hành xong án hình phạt ngày 17/01/2020, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 15/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 59/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 26/9/2013, đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 10/9/2020 đến ngày 18/9/2020, tạm giam từ ngày 19/9/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận.

(Trong vụ án còn có 04 bị cáo khác và 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 30 phút ngày 08/9/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P, tỉnh Bình Thuận bắt quả tang Ngô Đức H và Phan Thị Thu Tr đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng 102 của khách sạn G (thuộc khu phố 14, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận). Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Ngô Đức H:

1. Thu giữ trong hộc tủ trên đầu giường: 01 hộp đựng kính màu đen, bên trong có 01 cân tiểu ly và 02 gói nylon không màu, có khóa nhựa một đầu, đều có kích thước (04 x 07) cm, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2);

2. Thu giữ trên bàn: 01 điện thoại di động hiệu Nokia có bàn phím màu xanh - đen; 01 điện thoại di động có bàn phím màu đen - trắng, mặt trước có chữ “FORME”; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen; 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu đen - bạc, mặt trước và mặt sau có chữ KinMi; 01 điện thoại di động, loại cảm ứng màu đen, mặt trước và mặt sau có chữ Sam Sung;

3. 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 86B3-207.65, số khung RLHJF - 33160Y506562, số máy JE33E0586720;

4. 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Ngô Đức H, hiệu Vision, biển số 86B3-207.65, cấp ngày 30/6/2019.

- Thu giữ của Phan Thị Thu Tr:

1. 01 ví da màu nâu, bên trong có 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (02 x 2,5) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3);

2. 01 điện thoại di động hiệu Oppo, gắn sim số 0852.171.917.

Làm việc với cơ quan điều tra, Ngô Đức H và Phan Thị Thu Tr đều khai nhận: Chất tinh thể màu trắng trong các gói nylon bị thu giữ là ma túy đá do H

mua của Đoàn Anh Kh vào tối ngày 07/8/2020, hiện Kh đang ở tại phòng số 202 của khách sạn G. Vì vậy, lúc 13 giờ cùng ngày 08/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Bình Thuận tiến hành kiểm tra phòng số 202 của khách sạn G thì phát hiện Đoàn Anh Kh và Phạm Thị Mỹ Ph đang ngồi trên ghế salon cạnh bàn; ngoài ra còn có Đặng Văn H1 đang ngủ trên giường. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Phạm Thị Mỹ Ph:

1. Thu giữ trên bàn: 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (04 x 7,5) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, trên gói tấm bông (ký hiệu M1); 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (04 x 7,5) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, cạnh gói tấm bông (ký hiệu M2); 01 hộp giấy màu trắng vàng, bên trong có 02 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước mỗi gói khoảng (04 x 7,5) cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3, M4); 01 điện thoại di động, loại bàn phím bấm, vỏ màu trắng - bạc, bên trong không gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, gắn sim số 0854.345.455; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, gắn sim số 0397.626.909;

2. Thu giữ trên tay: 01 túi xách da màu đen, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Phạm Thị Mỹ Ph, số căn cước 077189001660;

3. Thu giữ dưới giường ngủ: 2.450.000đồng.

- Thu giữ của Đoàn Anh Kh:

1. Thu giữ trên bàn: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 bình thủy tinh, 01 ống hút nước giải khát, 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng 01 đầu, bên trong đầu bi thổi phồng có chứa chất rắn màu vàng (ký hiệu M5); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen gắn sim số 0917.429.891; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, gắn sim số 0933.112.711; Thu giữ trong ví da màu nâu: 1.500.000đồng;

2. Thu giữ trên nệm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0933.330.853; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0947.007.488;

3. Thu giữ trên tủ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, gắn sim số 0933.571.695.

Quá trình điều tra xác định hành vi của Phạm Thị Mỹ Ph, Đoàn Anh Kh, Ngô Đức H, Phan Thị Thu Tr và Đặng Văn H1 như sau:

Tháng 6 năm 2020, Kh thuê phòng 202 của khách sạn G để ở thì quen biết Phạm Thị Mỹ Ph và Ph thường đến ăn uống, cùng sử dụng ma túy với Kh. Ngô Đức H và Phan Thị Thu Tr có mối quan hệ tình cảm với nhau, tháng 8 năm 2020, H thuê phòng 102 của khách sạn G để ở nên Tr thường xuyên đến chơi, cùng sử dụng ma túy với H. Quá trình ở tại khách sạn G, Ngô Đức H và Đoàn Anh Kh quen biết nhau. Kh biết Ph bán ma túy nên đã mua ma túy của Ph rồi nhiều lần bán lại cho H; đồng thời Kh giúp Ph bán ma túy cho người khác, tàng trữ trái phép ma túy do Ph đem đến phòng 202 của khách sạn G và Kh tổ chức

cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 202. Ngô Đức H đã cùng với Phan Thị Thu Tr nhiều lần bán ma túy cho người khác, tàng trữ ma túy nhằm sử dụng và tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 102 khách sạn G. Đặng Văn H1 biết rõ việc mua bán ma túy giữa Kh với H nhưng đã không tố giác với cơ quan chức năng. Cụ thể như sau:

1. Hành vi của Phạm Thị Mỹ Ph:

- Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 06/9/2020, Ph đang ở nhà thì Đoàn Anh Kh gọi điện hỏi mua “50 số” ma túy đá, Ph đồng ý và báo giá 2.000.000đồng. Sau đó, Ph bỏ 02 gói ma túy đá vào trong túi xách rồi điều khiển xe mô tô đi đến phòng 202 của khách sạn G thì gặp Kh và Đặng Văn H1. Ph đưa 02 gói ma túy đá giá 2.000.000đồng cho Kh nhưng không lấy tiền mà để Kh trừ vào tiền chi phí ăn uống, nạp card điện thoại, điêm chơi game... cho Ph. Lúc này, Ph nhận được điện thoại của một người (không rõ nhân thân) hỏi mua “*một hộp năm*” ma túy đá nên Ph lấy lại 01 gói ma túy từ Kh đem đi bán; gói ma túy còn lại Kh cất giấu trong hộp giấy trong phòng vệ sinh để bán.

- Lần 2: Nhằm bán ma túy cho người khác tại phòng 202 của khách sạn G, khoảng 07 giờ sáng ngày 08/9/2020, Ph đem theo 04 gói ma túy đá trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô chở con đi học. Khi đi đến ngã ba T, thành phố P thì gặp Kh điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều, Kh quay xe lại rồi chạy theo Ph. Sau khi đưa con đến trường, Ph nói với Kh: “*đưa chìa khóa đây, tôi về phòng trước, ông đi mua com đi*”. Kh đưa chìa khóa phòng 202 cho Ph rồi đi mua com. Ph điều khiển xe mô tô đi đến khách sạn G, mở cửa phòng 202 thì thấy Đặng Văn H1 đang ngủ. Ph lấy 04 gói ma túy đá trong túi quần ra để trên bàn. Sau đó, Ph xúc một ít ma túy của 01 trong 04 gói ma túy Ph đem đến, bỏ vào nỏ của bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên bàn thì Kh đi mua com về. Kh thấy 04 gói ma túy trên bàn, biết rõ đây là ma túy do Ph đem đến nhưng Kh không nói gì mà dùng tay gạt 04 gói ma túy sang một bên rồi để đồ ăn lên bàn rồi cùng Ph ăn sáng. Sau đó, Ph cùng Kh sử dụng ma túy trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy do Ph bỏ vào trước đó. Sử dụng một phần ma túy, số ma túy còn lại trong nỏ Ph, Kh để dành sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn Thiện Tr1 gọi điện thoại cho Ph hỏi mua “25 số” ma túy đá thì Ph nói Tr1 đến phòng 202 của khách sạn G để giao dịch. Khoảng 30 phút sau, Tr1 đến phòng 202 thì Ph nói Kh làm cho Ph “25 số”. Kh chiết ma túy từ 01 trong 04 gói ma túy đá mà Ph đem đến vào 01 gói ma túy nhỏ đưa cho Tr1, Tr1 nhận ma túy và hỏi Ph bao nhiêu tiền, Ph nói 1.100.000đồng, Tr1 đưa Ph 1.100.000đồng rồi đi về phòng trọ sử dụng hết số ma túy mua được. Số tiền có được từ việc bán ma túy, Ph dùng nạp card game rồi cùng Kh ở phòng 202 của khách sạn G cho đến khi bị kiểm tra, lập biên bản, thu giữ vật chứng lúc 13 giờ cùng ngày.

2. Hành vi của Đoàn Anh Kh:

- Lần 1: Khoảng 22 giờ ngày 07/9/2020, Ngô Đức H và Phan Thị Thu Tr đang ở phòng 102 của khách sạn G thì H nói Tr lấy tiền để H mua ma túy của Kh nhằm bán lại. Tr lấy 1.000.000đồng trong ví đưa cho H. H bảo Tr lấy điện thoại nhắn tin cho Kh hỏi mua ma túy. Tr dùng điện thoại của H nhắn tin qua

ứng dụng Zalo cho Kh với nội dung: “*Bi, làm nữa nha, đem xuốngùm nha*”. H không thấy Kh trả lời nên nói Tr gọi điện cho Kh để H nói chuyện. Tr gọi cho Kh qua ứng dụng Zalo và mở loa ngoài, H nói: “*bạn làm cho mình 25 số, mình đưa bạn trước một triệu đồng, nợ lại hai trăm ngàn đồng*”, Kh nói: “*chờ chút*”. Sau đó, H đem 1.000.000đồng lên phòng 202 đưa cho Kh rồi quay về phòng 102 nói với Tr: “*lát nữa Kh đem đồ xuống*”. Khoảng 10 phút sau, Kh đem 01 gói ma túy đá xuống phòng 102 đưa cho H, H nhận gói ma túy rồi đưa cho Tr để Tr cân lại. Tr cân gói ma túy được hơn “*30 số*” rồi cất vào hộp mắt kính màu đen trong hộc tủ. Kh ngồi chơi một lúc tại phòng 102 rồi quay về phòng 202 của khách sạn G.

- Lần 2: Khoảng 05 giờ ngày 08/9/2020, Ngô Đức H cầm chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen đi lên phòng 202 của khách sạn G gõ cửa thì Đặng Văn H1 mở cửa. H đi vào phòng đưa chiếc điện thoại cho Kh rồi hỏi: “*có mua không?*”, Kh cầm điện thoại kiểm tra rồi hỏi giá bao nhiêu? H nói: “*giá điện thoại là 1.400.000đồng, bạn bán lại cho tôi 25 số, trừ 200.000đồng nợ bạn trước đó nữa là đủ*”, Kh đồng ý. Kh nói H1 mở hộp giấy màu xanh trên tủ ở đầu giường xem còn bao nhiêu số. Lúc này, H1 đang nằm trên giường nên nhìn vào trong hộp giấy trên tủ ở đầu giường thì thấy bên trong có 01 gói ma túy đá và 01 cân tiểu ly rồi nói với Kh: “*chắc không đủ đâu, anh coi lại đi*”. Kh mở hộp giấy lấy 01 gói ma túy đá bỏ lên cân, thấy thiếu “*5 số*” thì đưa cho H và nói: “*thiếu bạn 5 số có gì đưa sau*”, H đồng ý. Quá trình trao đổi, mua bán ma túy giữa Kh và H thì H1 đều biết rõ. Sau khi mua được ma túy, H đem về phòng 102 của khách sạn G, cất vào trong hộp đựng kính màu đen trong hộc tủ đầu giường nhằm để bán lại.

Ngoài ra, Đoàn Anh Kh còn có hành vi tổ chức cho Đặng Văn H1 03 lần sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 202 khách sạn G, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 18 giờ ngày 06/9/2020, Đoàn Anh Kh gọi điện thoại cho Đặng Văn H1 để mượn xe mô tô của H1, Đặng Văn H1 đồng ý điều khiển xe mô tô đến khách sạn G vào phòng 202 nơi Kh đang thuê trọ. Đến nơi, H1 đưa chìa khóa xe mô tô cho Kh và dặn đi nhanh rồi về, lúc này Kh rủ H1 sử dụng ma túy, H1 nhìn thấy trên bàn trong phòng có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đã có sẵn ma túy trong nỏ, Kh dùng hộp quẹt nấu ma túy lên rồi cùng sử dụng với H1, H1 sử dụng được một, hai hơi thì Ph đến nên H1 không sử dụng nữa.

Lần 2: Rạng sáng ngày 07/9/2020, Kh tiếp tục gọi điện thoại cho H1 để mượn xe mô tô, H1 điều khiển xe mô tô chạy đến khách sạn G vào phòng 202 đưa chìa khóa xe mô tô cho Kh mượn. Lúc này, Kh rủ H1 sử dụng ma túy đá, H1 nhìn thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn ma túy trong nỏ, H1 cùng Kh sử dụng được một, hai hơi thì Kh điều khiển xe mô tô đi, còn H1 ở lại phòng 202, sau đó Kh điều khiển xe mô tô về trả cho H1, H1 điều khiển xe mô tô về nhà.

Lần 3: Khoảng 18 giờ ngày 07/9/2020, Kh gọi điện thoại hỏi mượn xe mô tô của H1, H1 điều khiển xe mô tô đến phòng 202 khách sạn G đưa chìa khóa xe

mô tô cho Kh, Kh rủ H1 sử dụng ma túy, H1 đồng ý thì thấy Kh lấy từ trong hộp trên đầu giường ra một gói ny lon có chứa ma túy đá, Kh xúc một ít ma túy ra bỏ vào nỏ rồi nấu lên cùng với H1 sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, Kh lấy xe mô tô của H1 điều khiển đi, còn H1 ở lại phòng 202 khách sạn G chờ Kh. Khi Kh quay về trả xe mô tô cho H1 thì đã trễ nên H1 ngủ lại phòng 202 cho đến khi bị Công an thành phố P kiểm tra và mời về làm việc.

3. Hành vi của Ngô Đức H và Phan Thị Thu Tr:

- Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 07/9/2020, Tr và H đang ở phòng 102 của khách sạn G thì Võ Anh Kh1 đến chơi, H lấy ma túy đá ra cùng Kh1 sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, Kh1 nói H bán cho Kh1 01 gói ma túy đá giá 200.000đồng nhưng nợ tiền sáng mai sẽ trả. H đồng ý và bảo Tr mở hộc tủ lấy ma túy bán cho Kh1. Tr mở hộc tủ lấy 01 gói ma túy đưa cho H, H cầm gói ma túy đưa cho Kh1, Kh1 nhận ma túy rồi đi về nhà sử dụng hết.

- Lần 2: Khoảng 21 giờ 00 ngày 07/9/2020, Nguyễn Chí Ph1 (tên gọi khác: S) gọi điện thoại cho Tr hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 150.000đồng. Tr đồng ý bảo Ph1 đi đến phòng 102 của khách sạn G để nhận ma túy. Sau đó, Tr nói H bán cho Ph1 01 gói ma túy giá 150.000đồng, H đồng ý. Khoảng 15 phút sau, Ph1 đến phòng 102, Tr mở hộc tủ lấy bịch ma túy đá chiết một phần nhỏ vào 01 gói nylon hàn lại rồi đưa cho Ph1, Ph1 nhận gói ma túy rồi để 150.000đồng trên bàn. H cầm 150.000đồng đưa cho Tr, Tr cất số tiền này vào ví trong hộc tủ. Sau khi mua được ma túy, Ph1 đem về nhà sử dụng hết.

- Lần 3: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 07/9/2020, Huỳnh Văn V (tên gọi khác: Q) nhắn tin cho Tr hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 150.000đồng, kèm theo 01 card điện thoại mệnh giá 50.000đồng. Tr hỏi H có bán ma túy cho V không thì H đồng ý nên Tr nhắn tin bảo V đến phòng 102 của khách sạn G để nhận ma túy. Sau khi đến phòng 102, V lấy ra 150.000đồng cùng 01 card điện thoại mệnh giá 50.000đồng để trên bàn. Tr mở hộc tủ lấy bịch ma túy ra chiết một phần nhỏ vào gói nylon đưa cho V, V cầm gói ma túy đi về. H lấy 150.000đồng đưa cho Tr để Tr cất vào ví trong hộc tủ. H lấy card điện thoại mệnh giá 50.000đồng nạp vào điện thoại của mình.

- Lần 4: Khoảng 00 giờ ngày 08/9/2020, Tr nhắn tin qua facebook rủ Võ Thị Bích K và Nguyễn Chính Q đến phòng 102 của khách sạn G chơi thì K và Q đồng ý. Sau đó, Tr nói cho H biết việc mình rủ K và Q đến chơi thì H đồng ý và nói Tr lấy ma túy ra chơi, Tr lấy gói ma túy để trong tủ ra đưa cho H, H cầm gói ma túy xúc một ít ma túy bỏ vào nỏ, phần còn lại H đưa cho Tr cất. Tr hàn gói ma túy lại rồi cất vào ví của mình. Sau khi K, Q đến, H lấy quẹt ga nấu ma túy lên rồi cùng Tr, K, Q sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/9/2020 K, Q đi về. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, Q gọi điện thoại cho Tr hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000đồng nhưng nợ lại tiền, Tr hỏi H có bán thiếu ma túy cho Q không thì H đồng ý. Sau đó, Tr lấy 01 gói ma túy trong hộc tủ ở đầu giường cầm trên tay để H điều khiển xe mô tô chở đến phòng trọ của Q tại khu phố 7, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Khi đến cổng

phòng trọ của Q, H đứng ở ngoài đợi, Tr cầm gói ma túy đá đi vào trước cửa phòng đưa cho Q. Sau đó, H chở Tr đến Khu đô thị phố biển R, thuộc khu phố 7, phường P1, thành phố P rồi dừng xe. Tại đây, H nói Tr đứng chờ, H đi vào một căn nhà tạm của công nhân xây dựng lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh - đen và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen của anh Đoàn Văn Q; lấy 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu tím của chị Huỳnh Thị G và lấy 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu xanh - đen của anh Nguyễn Hoàng V. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở Tr về phòng 102 của khách sạn G. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì H, Tr bị bắt quả tang cùng tang vật.

4. Hành vi của Đặng Văn H1:

Khoảng 05 giờ ngày 08/9/2020, Đặng Văn H1 ở cùng với Đoàn Anh Kh tại phòng 202 của khách sạn G thì Ngô Đức H lên phòng gõ cửa, H1 mở cửa cho H. Tại đây, H1 chứng kiến toàn bộ việc thỏa thuận, trao đổi giữa H với Kh về việc H dùng chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen với giá 1.400.000đồng để đổi cho Kh lấy 01 gói ma túy đá. H1 biết rõ việc mua bán ma túy giữa Kh và H1 là vi phạm pháp luật nhưng H1 đã không trình báo cho cơ quan chức năng.

Tại bản Kết luận giám định số 1002 ngày 15/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận số ma túy thu giữ của Ngô Đức H và Phan Thị Thu Tr như sau:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 2,0903gam, là Methamphetamine;
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 3,6343gam, là Methamphetamine;
- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,4019gam, là Methamphetamine.

Tại bản kết luận số 1003 ngày 15/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận về số ma túy thu giữ của Phạm Thị Mỹ Ph và Đoàn Anh Kh như sau:

- M1 gửi giám định có khối lượng 9,8548gam, là Methamphetamine;
- M2 gửi giám định có khối lượng 9,8171gam, là Methamphetamine;
- M3 gửi giám định có khối lượng 9,7954gam, là Methamphetamine;
- M4 gửi giám định có khối lượng 6,6977gam, là Methamphetamine;
- M5 gửi giám định có khối lượng 0,3709gam, là Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Anh Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Anh Kh 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Anh Kh 11 (mười một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Anh Kh 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điều 55 Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đoàn Anh Kh chấp hành hình phạt chung cho cả 03 tội là 24 (hai mươi bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph, Ngô Đức H, Phạm Thị Thu Tr, Đặng Văn H1, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 23/8/2022, bị cáo Đoàn Anh Kh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; kêu oan về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Anh Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đối với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo kháng cáo kêu oan. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo kêu oan là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có phần nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với tội danh này; đề nghị xử phạt bị cáo 08 đến 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Anh Kh làm trong hạn luật định, hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Đoàn Anh Kh và Phạm Thị Mỹ Ph quen biết nhau; Ph thường xuyên đến Phòng khách sạn do Kh thuê ở để sử dụng ma túy chung; đồng thời mua lại ma

túy của Ph để bán cho Ngô Đức H, Phan Thị Thùy Tr; tàng trữ ma túy và giúp Ph bán ma túy cho người khác. Kết quả điều tra xác định được ngày 07/9/2020, Đoàn Anh Kh đã bán cho Ngô Đức H 01 gói ma túy khối lượng 2,0903gam Methamphetamine; ngày 08/9/2020 bán cho Ngô Đức H 01 gói ma túy khối lượng 3,6343gam Methamphetamine và bán cho Đoàn Thiện Tr1 01 gói ma túy, Tr1 đã sử dụng hết. Qua khám xét Phòng 202 của Đoàn Anh Kh, cơ quan điều tra thu giữ được 0,3709 gam Methamphetamine trong nỏ và 04 gói ma túy qua giám định là 36,5359gam Methamphetamine. Thời điểm khám xét, có Đặng Văn H1 đã thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng của Kh.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đoàn Anh Kh phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 3 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

[2.2.1] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Bị cáo thừa nhận cùng với bị cáo Ph sử dụng ma túy vào ngày 08/9/2020, khi sử dụng trong nỏ còn lại ma túy được giám định là 0,3709 gam Methamphetamine, nhưng không thừa nhận giúp bị cáo Ph tàng trữ 36,5359 gam Methamphetamine. Bị cáo xác định không biết việc Ph mang số ma túy này vào phòng bị cáo.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/9/2020 (BL509-510), bị cáo khai nhận bị cáo thấy bị cáo Ph lấy một ít ma túy trong số 04 gói ma túy này bỏ vào nỏ để bị cáo Ph và bị cáo cùng sử dụng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/9/2020 (BL511-512) bị cáo khai như sau: *“Tôi (Kh) xin trình bày: Sáng ngày 08/09/2020 Ph đến phòng 202 nhà nghỉ G mà tôi đang ở có đem vào phòng 202, 04 (bốn) gói nylon chứa ma túy đá và để trên bàn uống nước trong phòng 202 của tôi thì tôi biết còn việc Ph đem đến với mục đích gì thì tôi không biết”*. Tại biên bản ghi lời khai ngày 19/9/2020 (BL513-514) bị cáo khai như sau: *“Tôi (Kh) xin trình bày: Ngày 08/9/2020, Ph có đến phòng 202 nhà nghỉ G mà tôi đang ở thì có đem theo 04 (bốn) gói ma túy đá để trên bàn uống nước trong phòng tôi ở và Ph lấy ma túy bỏ vào nỏ để sử dụng. Việc Ph đem ma túy đến phòng tôi ở thì tôi có biết và đồng ý việc Ph để bốn gói ma túy trên bàn uống nước trong phòng của tôi”*.

Xét thấy, bị cáo Kh và Ph thường xuyên sử dụng ma túy chung; Kh mua ma túy từ Ph để bán lại cho người khác, đồng thời cũng giúp Ph bán ma túy cho các đối tượng khác. Thời điểm ngày 08/9/2020, bị cáo Ph bán ma túy cho Đoàn Thiện Tr1, chính bị cáo Kh là người đã lấy một phần ma túy trong 04 gói này để giao trực tiếp cho Đoàn Thiện Tr1 theo yêu cầu của bị cáo Ph. Do đó, việc bị cáo Kh cho rằng không biết 04 gói bị cáo Ph để trên bàn trong phòng 202 Khách sạn G do bị cáo thuê là ma túy là hoàn toàn không có cơ sở để chấp nhận.

Với khối lượng ma túy trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2.2] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Tại bản tường trình (BL503), bị cáo Đoàn Anh Kh khai nhận vào lúc 17 giờ ngày 07/9/2020, bị cáo cung cấp ma túy cho Đặng Văn H1 sử dụng tại phòng 202 Khách sạn G do bị cáo thuê. Lời tường trình của bị cáo phù hợp với lời khai của Đặng Văn H1 trong quá trình điều tra. Việc bị cáo cung cấp ma túy, địa điểm cùng với dụng cụ sử dụng ma túy cho Đặng Văn H1 sử dụng đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo kháng cáo kêu oan đối với tội danh này là không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội cũng như nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Kh đã có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xoá án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 11 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cũng đã tỏ ra ăn năn, hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Đoàn Anh Kh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đoàn Anh Kh.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Anh Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Anh Kh 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Anh Kh 10 (mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Anh Kh 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điều 55 Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đoàn Anh Kh chấp hành hình phạt chung cho cả 03 tội là 23 (hai mươi ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Đoàn Anh Kh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Long

Dương Tuấn Vinh

Trần Thị Thu Thủy